

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐỒNG NAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 70 /2007/QĐ-UBND

Biên Hòa, ngày 28 tháng 12 năm 2007

QUYẾT ĐỊNH

**Về Lộ trình sắp xếp và cấp phép hoạt động bến thủy nội địa để thực hiện
quy hoạch chi tiết giao thông vận tải đường sông đến năm 2020**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26/11/2003;

Căn cứ Nghị quyết số 32/2007/NQ-CP ngày 29/06/2007 của Chính Phủ về một số giải pháp cấp bách nhằm kiềm chế tai nạn giao thông và ùn tắc giao thông;

Căn cứ Quyết định số 6062/QĐ.CT.UBT ngày 07/12/2004 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc phê duyệt Quy hoạch chi tiết giao thông vận tải đường sông đến năm 2020;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Giao thông Vận tải tại Tờ trình số 1262/TT-SGTVT.VT ngày 7/12/2007 về việc ban hành Lộ trình sắp xếp và cấp phép hoạt động bến thủy nội địa để thực hiện Quy hoạch chi tiết Giao thông Vận tải đường sông đến năm 2020 trên địa bàn tỉnh Đồng Nai,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Quy định về lộ trình sắp xếp và cấp phép hoạt động bến thủy nội địa để thực hiện quy hoạch chi tiết giao thông vận tải đường sông đến năm 2020 như sau:

1. Tiêu chí và lộ trình

Lộ trình này được tiến hành qua 3 giai đoạn, thời gian tiến hành từ năm 2008 đến hết năm 2010. Để đảm bảo sự khách quan, công bằng thì lộ trình được xây dựng căn cứ vào các tiêu chí sau đây:

- Diện tích sử dụng của cảng, bến bãi;
- Đầu tư, xây dựng hạ tầng của bến (kè bờ, bê tông mặt sàn, phương tiện bốc, dỡ), mật độ xây dựng cảng, bến trên cùng địa phương;

Với các tiêu chí trên để nhằm thanh thải dần các bến không đúng quy hoạch tập trung nhiều ở một khu vực, các bến nhỏ, lẻ có kết cấu tạm bợ, không đúng quy cách; nhưng không làm ảnh hưởng lớn đến năng suất, sản lượng hàng hóa thông qua cảng, bến của toàn khu vực để tiến tới xây dựng mới hoàn toàn cảng, bến theo quy hoạch vào năm 2011 (bảng phụ lục về các giai đoạn thanh thải các bến kèm theo).

Các cảng, bến thủy nội địa ở các huyện Định Quán, Tân Phú, Vĩnh Cửu, Long Thành, Nhơn Trạch và thành phố Biên Hòa cấp mới sẽ thực hiện căn cứ theo quy hoạch của huyện và của tỉnh. Những cảng, bến thủy nội địa nào đã được cấp phép trước đây, nếu không phù hợp với quy hoạch của tỉnh, quy hoạch chi tiết của huyện sẽ chấm dứt hoạt động vào năm 2011; còn các bến, cảng nào không có trong quy hoạch nhưng xét thấy cần thiết, có kiến nghị của địa phương thì trình UBND tỉnh cho bổ sung vào quy hoạch.

Riêng các bến thủy nội địa hiện hữu đúng theo quy hoạch, vẫn được tiếp tục hoạt động. Khuyến khích các doanh nghiệp, đầu tư xây dựng các cảng, bến thủy nội địa đúng theo quy hoạch được phê duyệt.

2. Công bố lộ trình

Lộ trình cấp phép hoạt động cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sau khi được UBND tỉnh ban hành sẽ được thông báo rộng rãi trong nhân dân, nhất là các chủ cảng, bến, các cơ quan quản lý chuyên ngành, chính quyền địa phương biết để hỗ trợ, thực hiện.

3. Thời gian tiến hành

Lộ trình cấp phép hoạt động cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn tỉnh Đồng Nai sẽ được thực hiện bắt đầu từ 01/01/2008 đến 31/12/2010. Cụ thể như sau:

- Năm 2008: Công bố lộ trình và tổ chức thực hiện lộ trình ở giai đoạn 1, đồng thời đẩy mạnh công tác tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của nhà nước.

- Năm 2009: Tiếp tục thực hiện lộ trình ở giai đoạn 2, đồng thời xử lý những tồn đọng của giai đoạn 1.

- Năm 2010: Tiếp tục thực hiện lộ trình ở giai đoạn 3, giải quyết tồn đọng ở giai đoạn 2. Đồng thời trong năm này lựa chọn đơn vị quản lý cảng, bến thủy nội địa có đủ trình độ quản lý, chuyên môn và năng lực để đề xuất cho UBND tỉnh quyết định để điều hành hoạt động các cảng, bến thủy theo quy hoạch.

Ở địa bàn xã Hóa An, TP Biên Hòa, trong khi thanh thải các bến thủy nội địa tự phát, đầu năm 2008 tiến hành xây dựng mới một cảng thủy nội địa vật liệu xây dựng (trên cơ sở cải tạo bến Phù Sa) có quy mô gồm 7 bến: 5 bến đá và 2 bến cát, để cung cấp vật liệu xây dựng cho Thành phố Biên Hòa và các tỉnh lân cận, cảng vật liệu xây dựng Hóa An này sẽ do một đơn vị chuyên kinh doanh bến cảng có đủ trình độ chuyên môn, năng lực tài chính và trình độ quản lý, điều hành đảm nhiệm. Việc lựa chọn đơn vị nào sẽ do UBND TP Biên Hòa chủ trì, phối hợp với Sở Giao thông Vận tải và các ban, ngành liên quan lựa chọn.

- Trong quá trình thực hiện theo quy hoạch trên, sẽ không cấp mới và mua, bán, sang, nhượng bến thủy nội địa không đúng quy hoạch.

- Các bến, cảng được phép hoạt động đến khi giấy phép hết hạn.

Điều 2. Phân công trách nhiệm

1. Sở Giao thông Vận tải:

- Chủ trì trong việc tổ chức thực hiện lộ trình, tổng hợp báo cáo định kỳ 6 tháng, một năm cho UBND tỉnh.
- Thực hiện việc cấp phép hoạt động cảng, bến thủy nội địa trên sông do địa phương quản lý theo đúng lộ trình và đúng quy hoạch được duyệt.
- Có ý kiến theo yêu cầu của Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực III trong việc cấp mới giấy phép hoạt động cảng, bến thủy nội địa trên sông quốc gia do trung ương quản lý.
- Kết hợp với các cơ quan chức năng trong việc kiểm tra xây dựng, hoạt động cảng, bến thủy nội địa theo quy định của pháp luật.
- Thông báo, hướng dẫn, giải thích cho các chủ cảng, bến (trên sông địa phương) hiểu và thực hiện theo đúng lộ trình.
- Xử phạt và đình chỉ hoạt động theo quy định đối với các cảng, bến thủy nội địa hoạt động không phép hoặc không đúng quy định.
- Tổng hợp, tham mưu, điều chỉnh, bổ sung quy hoạch trình UBND tỉnh quyết định.

2. Công An tỉnh:

- Thực hiện chức năng kiểm tra chuyên ngành và xử lý vi phạm tại các cảng, bến thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

3. Sở Tài nguyên – Môi trường:

- Xem xét việc cho thuê đất, chuyển đổi mục đích sử dụng đất của các doanh nghiệp xin mở bến, cảng thủy nội địa.
- Kiểm tra và xử lý việc sử dụng đất, khai thác tài nguyên, khoáng sản tại các cảng, bến thủy nội địa theo quy định của pháp luật.

4. Cảng vụ Đường thủy nội địa Khu vực III:

- Thực hiện việc cấp phép, thời hạn cấp phép hoạt động của cảng, bến thủy nội địa trên sông quốc gia, theo đúng thời hạn lộ trình này và đúng theo quy hoạch được duyệt.
- Thông báo, hướng dẫn, giải thích cho các chủ cảng, bến (trên sông quốc gia) hiểu và thực hiện theo đúng lộ trình.
- Kiểm tra quá trình thực hiện và xử lý vi phạm theo quy định của pháp luật.

5. UBND các huyện, thị xã Long Khánh và TP Biên Hòa:

- Có kế hoạch tiến hành triển khai Nghị định số 171/1999/NĐ-CP ngày 07/12/1999 của Bộ GTVT về việc quy định phạm vi bảo vệ công trình giao thông đường sông (*cấm mốc chỉ giới đường sông*);
- Kiểm tra việc thành lập cảng, bến thủy nội địa trên địa bàn quản lý. Xử lý các bến, cảng vi phạm theo thẩm quyền;

- Kết hợp với các cơ quan chức năng trong việc cưỡng chế, giải tỏa các bến, cảng xây dựng, hoạt động không phép, các bến, cảng đã quá thời hạn hoạt động theo lộ trình;

- Khẩn trương hoàn thành quy hoạch chi tiết 1/500 của địa phương để làm cơ sở xác định quy hoạch cảng, bến thủy nội địa và đề nghị Sở GTVT tổng hợp, tham mưu cho UBND tỉnh quyết định bổ sung, điều chỉnh quy hoạch.

Điều 3. Sở Giao thông Vận tải chủ trì, phối hợp với các cơ quan có liên quan có trách nhiệm tăng cường công tác tuyên truyền, giáo dục cho nhân dân hiểu rõ chủ trương, chính sách của nhà nước về công tác quy hoạch để kêu gọi sự hợp tác, chấp hành của người dân, vì lợi ích lâu dài của đất nước, vì lợi ích chung của xã hội mà tự sắp xếp công việc kinh doanh, tự giải tỏa, di dời bến, cảng của mình khi hết thời gian hoạt động theo đúng lộ trình, thời gian quy định (theo khoản 3 điều 1).

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký;

Điều 5. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các Sở, ban, ngành, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã Long Khánh, thành phố Biên Hòa và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 5;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ GTVT;
- Cục Điều tra Văn bản QPPL (Bộ Tư pháp)
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND tỉnh;
- Cục Đường sông VN
- Cảng vụ ĐTNND KV3;
- UBND các huyện; thị xã Long Khánh; TP Biên Hòa;
- Các Sở: GTVT; Tư pháp;
- Trung tâm Công báo;
- Chánh, Phó VP- UBND tỉnh;
- Lưu: VT, TH, CNN (Mai).

33- CN

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**



Đinh Quốc Thái



Bảng phụ lục

VỀ CÁC GIAI ĐOẠN THANH THẢI CÁC BẾN

(Bản Anh kèm theo Quyết định số 70 /2007/QĐ-UBND ngày 28 tháng 1 năm 2007 của UBND tỉnh Đồng Nai)

1. Giai đoạn 1 (đến hết năm 2008).

Thanh thải các bến nhỏ có diện tích dưới 1.000 m², các bến ngưng hoạt động, các bến có kết cấu hạ tầng đơn giản chủ yếu lợi dụng địa hình tự nhiên, chen chúc trong khu dân cư. Gồm 13 bến ở TP Biên Hòa trên sông Đồng Nai có tên sau đây:

STT	Tên bến thủy nội địa/Chủ bến Địa chỉ bến	Diện tích sử dụng bến (m ²)	Ghi chú
01	Bến Minh Tân / Hồ Minh Tân 34B/2B Bình Hóa, Hóa An, Biên Hòa	300	
02	Bến Bà Hương / Nguyễn Thị Hương 100 Ấp 2, Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	320	
03	Bến Ông Re / Trần Văn Re 16/A Bình Hóa, Hóa An, Biên Hòa	576	
04	Bến Ông Du / Ngô Văn Du Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	646	
05	Bến Bà Hạnh / Nguyễn Thị Hạnh 59 Ấp 2, Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	700	
06	Bến Ông Thất / Nguyễn Văn Thất Ấp 2, Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	720	
07	Bến Bà Vuôn / Phạm Thị Vuôn 2/10 Ấp Đồng Nai, Hóa An, Biên Hòa	714	
08	Bến Bà Lệ / Phạm Thị Lệ 81B Ấp 2, Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	736	
09	Bến Thiên Tạo / Cty TNHH Thiên Tạo 35/1A Bình Hóa, Hóa An, Biên Hòa	748	
10	Bến Hồng Phương / Ng: Hồng Phương 5A Ấp Đồng Nai, Hóa An, Biên Hòa	806	
11	Bến Hoàng Ngọc / Nguyễn Thị Ngọc 91B Ấp 2, Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	880	
12	Bến Hải Trân / Cty TNHH Hải Trân Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	900	
13	Bãi 1 / Cty XD&SXVLXD BHòa(BBCC) Xã Hóa An, Biên Hòa	2400	Ngưng hoạt động

2. Giai đoạn 2 (đến hết năm 2009).

Tiếp tục thanh thải các bến có diện tích dưới 2.000 m², kết cấu hạ tầng đơn giản. Gồm 15 bến ở TP Biên Hòa, trên sông Đồng Nai có tên sau:

STT	Tên bến TNĐ/ Chủ bến Địa chỉ bến	DTSD bến (m ²)	Ghi chú
01	Bến Ông Uẩn / Phạm Công Uẩn Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	1040	
02	Bến Trúc Linh / Trần Ngọc Châu Ấp 2, Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	1025	
03	Bến Ngô Mai / Ngô Thị Lệ Hà Ấp Bình Hóa, Xã Hóa An, Biên Hòa	1100	
04	Bến Bà Hiếu / Nguyễn thị Hiếu 3/9 KP2, Xã Hóa An, Biên Hòa	1147	
05	Bến Ngọc Liên / Huỳnh Ngọc Liên Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	1160	
06	Bến Kim Chi / Trương thị Kim Chi Ấp Bình Hóa, Xã Hóa An, Biên Hòa	1200	
07	Bến Tân Bản / Cty BBCC Ấp Tân Bản, Xã Bửu Hòa, Biên Hòa	1200	
08	Bến Ông Hòa / Lê thị Tuyết Ấp 2, Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	1200	
09	Bến Đặng Diệp / DNTN Đặng Diệp Phường Bửu Long, Biên Hòa	1440	
10	Bến Phước Đức / Trần Phước Đức Ấp 2, Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	1470	
11	Bến Bà Muôn / DNTN Sáu Muôn Ấp Bình Hóa, Tân Hạnh, Biên Hòa	1736	
12	Bến Tân Hạnh / DNTN Trường Phú Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	1743	
13	Bến Anh Tuấn / Phạm Anh Tuấn Ấp 2, Xã Tân hạnh, Biên Hòa	1935	
14	Bến An Bình / Cty khai thác cát Đnai Phường An Bình, Biên Hòa	1500	
15	Bến Trạm chất đốt / Cty xăng dầu Đnai Phường An Bình, Biên Hòa	1000	

3. Giai đoạn 3 (đến hết năm 2010).

Tiếp tục thanh thải các bến còn lại

STT	Tên bến TNĐ/ Chủ bến Địa chỉ bến	DTSD bến (m ²)	Ghi chú
01	Bến Tân Vạn / Cty BBCC Phường Tân Vạn, Biên Hòa	1200	UBND tỉnh cho phép đến 2010
02	Bến Đức Phát / Cty TNHH Đức Phát Xã Hóa An, Biên Hòa	1638	CSở hạ tầng, Pt bốc xếp tốt

03	Bến Đông Hương / Nguyễn Thị Hương Ấp 2, Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	2350	
04	Bến Ông Thành / Đồng Văn Thành Ấp 2, Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	2480	
05	Bến Hữu Hóa / CN DNTN Ng Hữu Hóa Xã Hóa An, Biên Hòa	2494	
06	Bến Ngọc Liêm / Lương Ngọc Liêm Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	2850	
07	Bãi 3 / Cty BBCC Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	5400	
08	Bến Hóa An / Cty Đá Hóa An Xã Hóa An, Biên Hòa	4000	
09	Bến Phù Sa / Cty BBCC Xã Tân Hạnh, Biên Hòa	8000	
10	Bến Nhơn Phát / Cty TNHH Nhơn Phát Xã Phú Thạnh, H.Nhơn Trạch	5000	Sông Sâu
11	Bến Cát Cây Dừa / Dương thị Huệ Xã Phú Thạnh, H.Nhơn Trạch	4900	nt
12	Bến Phú Thạnh / Cty khai thác cát ĐNai Xã Phú Thạnh, H. Nhơn Trạch	8500	nt
13	Bến Út Ngời / Ngô Văn Ngời Xã Phú Thạnh, H. Nhơn Trạch	2000	nt
14	Bến Trúc Vân / DNTN Trúc Vân Xã Phú Thạnh, H.Nhơn Trạch	3000	nt
15	Bãi cát Bến Cộ / Trần Văn Bến Xã Đại Phước, H.Nhơn Trạch	2000	nt
16	Bến Hòa bình 2 / Nguyễn Tấn Hòa Xã Phú Thạnh, H.Nhơn Trạch	2250	nt
17	Bãi cát Phước Lý / Huỳnh Thị Sạn Xã Đại Phước, H.Nhơn Trạch	5000	Sông Rạch Giồng
18	Bến Rạch Bần / Cty Long Phước Thọ Xã Long Tân, H.Nhơn Trạch	2500	Rạch Bần
19	Bến Bàu Bông / Cty BMCC Xã Phước An, H. Nhơn Trạch	5000	Sông Ngã Ba
20	Bến cát Chòm Dầu / Trần Văn Thanh Xã Đại Phước, H. Nhơn Trạch	3500	Sông Rạch Giồng
21	Bến cát Hoàng Nguyên / DNTN Hoàng Nguyên/Xã Long Tân, H. Nhơn Trạch	3000	Sông Rạch Kè
22	Bến Tam An / Cty Khai thác cát ĐNai Xã Tam An, H. Long Thành	5000	Rạch Ngọn Cái
23	Bến cát Hòa Bình 1 / Lê Thị Xuân Hằng Khu Kim Sơn, TT Long Thành, H.L.Thành	7000	Sông Quán Thủ
24	Bến Láng Lùng , Cty TNHH Hòa Thành A Xã Tam Phước, H.Long Thành	5000	Sông Vung Ban

25	Bãi cát Ba Pha / Lê Thị Tuyết Xã Tam An, H.Long Thành	4000	Rạch Bà Chèo
26	Bến Hưng Hiệp/ Nguyễn T. Thanh Hiền Xã Tam Phước, H.Long Thành	4800	Sông Buông
27	Bến Chi nhánh Cty SXVôi Thông Nhất Phường An Bình, Biên Hòa	2500	Sông Cái
28	Bến Ba Châu / Nguyễn Thị Mai Chi Phường An Bình, Biên Hòa	5000	nt
29	Bến Thượng Hải / DNTN Thượng Hải Phường An Bình, Biên Hòa	4800	nt
30	Bến Trạm trộn bê tông nhựa/DNTN Bích Liên/ P.An Bình, Biên Hòa	2500	nt
31	Bến Cty Donimex / Cty XNK ĐNai Phường An Bình, Biên Hòa	3600	nt
32	Bến Cty Bông/Cty CP BV&KDTH ĐNai Phường An Bình, Biên Hòa	7700	nt
33	Bến Cogido / Cty CP Giấy Đồng Nai Phường An Bình, Biên Hòa	8000	nt
34	Bến gạch tàu Bà Hạnh/HuỳnhNgọc Huệ Phường Tân Vạn, Biên Hòa	2500	Rạch Bà Lồ
35	Bến cát P.ThôngNhất / DNTN Mai Thái Sơn / Phường Thống Nhất, Biên Hòa	3600	Rạch Trường Tàu
36	Bến cát Miền Đông/Cty TNHH Miền Đông/Phường An Bình, Biên Hòa	3600	Sông Cái
37	Bến Nhất Nam/ Cty CP Nhất Nam P An Bình, Biên Hòa	5000	nt
38	Bến cát Cây Đa / Vũ Văn Vinh Xã Gia Canh, H.Định Quán	10.000	Sông La Ngà
39	Bãi cát Phú Lâm/Cty TNHH Miền Đông Xã Phú bình, H.Tân Phú	2000	nt
40	Bến cát Đinh Ánh / DNTN Đinh Ánh Xã Phú Bình, H.Tân Phú	770	UBND huyện cho phép

Tổng cộng: Có **68** bến.